

Ngành : Dầu khí (Báo cáo gần nhất: [Link](#))

Khuyến nghị		Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)			
MUA		Tương lai tươi sáng			
Giá hiện tại:	31,000	Ngày viết báo cáo:	08/06/2023	Cơ cấu cổ đông	
Giá mục tiêu trước đây:	33,000	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	477,966	PVN	51.38%
Giá mục tiêu mới:	38,500	Vốn hóa (tỷ đồng)	14.816	VN Investment Property Holdings	3.07%
Tỷ suất cổ tức	2.3%	Thanh khoản bình quân 6 tháng:	7,188,279	CTBC Vietnam Equity Fund	2.62%
Tiềm năng tăng giá	24.2%	Sở hữu nước ngoài	20.88%	Norges Bank	1.87%

Chuyên viên phân tích ngành:

Dương Quang Minh

(Dầu khí, Điện)

minhdq@bsc.com.vn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Giá khuyến nghị: 36,000 VND

Giá cắt lỗ: 28,000 VND

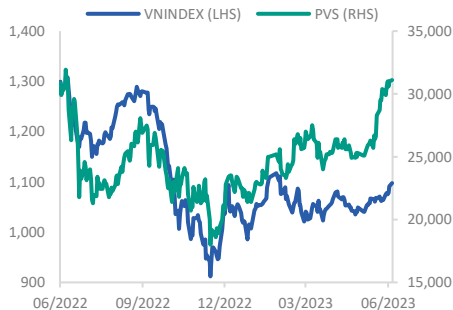
Định giá

- BSC duy trì khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu PVS, và **nâng giá mục tiêu lên 38,500 VND/CP** (tương đương **upside 24%** so với giá đóng cửa ngày 07/06/2023 là 31,000 VND/CP) dựa trên phương pháp định giá FCFF. Chúng tôi nâng mức định giá của PVS do thêm một số dự án mới như điện gió Changhua, và Lô B – Ô Môn vào dự phóng.

Dự báo kết quả kinh doanh

- BSC dự báo năm 2023, doanh thu thuần của PVS đạt 21,964 tỷ VND (+6.1% sv báo cáo gần nhất), và LNST đạt 999 tỷ VND (+6.1% sv báo cáo gần nhất), EPS FW = 1,402 VND/CP. Chúng tôi điều chỉnh nâng dự phóng KQKD năm 2023 của PVS do cập nhật dự án mới được trúng thầu là điện gió Changhua. Các giả định khác trong dự phóng vẫn được giữ nguyên.

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Quan điểm đầu tư

- Triển vọng việc làm từ mảng M&C được cải thiện kể từ năm 2023, nhờ đóng góp từ các dự án mới như dự án mỏ khí Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2, điện gió Changhua hay Lạc Đà Vàng.
- Dự án Lô B – Ô Môn được triển khai sẽ đem lại nguồn công việc rất lớn cho PVS trong thời gian tới.
- Quy hoạch điện VIII mang tới nhiều tiềm năng về mảng M&C của PVS nhờ năng lượng tái tạo và LNG được đẩy mạnh đầu tư trong dài hạn.

Rủi ro

- Giá dầu biến động mạnh có thể tác động tiêu cực đến việc gia hạn hợp đồng thuê FSO/FPSO
- Các dự án có thể bị chậm tiến độ ảnh hưởng đến nguồn công việc của PVS.

Cập nhật doanh nghiệp

- Trong Q1/2023, doanh thu thuần của PVS đạt 3,704 tỷ VND (-2% YoY), và LNST đạt 228 tỷ VND (-9% YoY), lần lượt hoàn thành 28% kế hoạch doanh thu, và 41% kế hoạch về lợi nhuận cả năm.
- PVS đã ký hợp đồng với Ørsted về việc chế tạo và cung cấp chân đế cho dự án điện gió ngoài khơi Changhua tại Đà Loan.

	2021	2022	2023F	VN-Index
PE (x)	13.6	17.8	22.1	14.6
PB (x)	0.7	0.9	1.1	1.7
PS (x)	0.4	0.8	0.7	1.3
ROE (%)	5.4	6.5	7.6	13
ROA (%)	2.7	3.2	3.5	2
EV/ EBITDA (x)	3.24	5.7	3.4	14.1

	2020	2021	2022	2023F
Doanh thu	20,180	14,198	16,413	21,964
Lợi nhuận gộp	778	776	865	1,273
Lợi nhuận sau thuế	624	601	773	925
EPS	1,046	911	1,171	1,402
Tăng trưởng EPS	-38%	-13%	29%	20%
Nợ ròng/ VCSH	9%	10%	11%	12%

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Bảng 1: Cập nhật kết quả kinh doanh Q1.2023

(tỷ VND)	Q1/2023	Q1/2022	% YoY	Cập nhật KQKD
Doanh thu thuần	3,704	3,769	-2%	Trong Q1/2023, doanh thu thuần của PVS đạt 3,704 tỷ VND (-2% YoY), và LNST đạt 228 tỷ VND (-9% YoY). Hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVS ghi nhận khả quan với doanh thu mảng M&C đạt 2,182 tỷ VND (chiếm 59% tổng doanh thu), biên lợi nhuận gộp đạt 3.3% (tăng 1.6 điểm %). Mặc dù vậy, lợi nhuận quý 1 của PVS vẫn tăng trưởng âm so với cùng kỳ chủ yếu do lợi nhuận khác giảm 58 tỷ VND (trong quý 1/2022 có phát sinh thu nhập từ thanh lý tài sản cố định) Năm 2023, PVS đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất đạt 13,200 tỷ VND (-22.7% YoY), và LNST đạt 560 tỷ VND (-40.6% YoY). Như vậy, kết thúc quý 1 PVS đã hoàn thành 28.1% kế hoạch doanh thu, và 40.7% kế hoạch về lợi nhuận cả năm. ĐHĐCĐ PVS đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 7% bằng tiền mặt. Mức cổ tức cho năm 2023 dự kiến không dưới 7%.
Lợi nhuận gộp	204	193	6%	
GPM	5.5%	5.1%		
Lãi/lỗ từ CTLDLK	157	162	-3%	
CP bán hàng	20	15	29%	
CP QLDN	170	150	13%	
SG&A/Rev	5.1%	4.4%		
EBIT	172	189	-9%	
DT tài chính	147	86	71%	
CP tài chính	51	22	137%	
LN khác	0	58	-100%	
LNST	267	311	-14%	
LNST	228	250	-9%	
Doanh thu bộ phận				
DV tàu kỹ thuật dầu khí	412	385	7%	
Vận hành FSO/FPSO	561	526	7%	
DV khảo sát công trình ngầm	32	75	-57%	
Căn cứ cảng dầu khí	350	343	2%	
Cơ khí & thầu xây lắp (M&C)	2,182	2,150	1%	
DV sửa chữa, bảo dưỡng	401	483	-17%	
DV Khác	118	178	-34%	

Nguồn: PVS, BSC Research

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

PVS đã ký hợp đồng chế tạo và cung cấp chân đế cho dự án điện gió ngoài khơi Changhua với đối tác Ørsted Đài Loan. Dự án điện gió ngoài khơi Greater Changhua 2B & 4 có tổng công suất 920 MW tại Đài Loan (Trung Quốc), trong đó PVS sẽ thực hiện thi công chân đế cho 33 trụ điện gió ngoài khơi, với tổng giá trị gói thầu đạt hơn 300 triệu USD. Ban lãnh đạo kỳ vọng, bên cạnh gói thầu này, PVS có triển vọng sẽ tiếp tục ký kết thêm hợp đồng thi công 2 trạm biến áp với tổng giá trị trên 100 triệu USD cho đối tác này. Ngoài ra, PVS cũng đang tiếp tục tham gia vào các gói thầu điện gió ngoài khơi tại Đài Loan, Nhật bản, Châu Âu.

Đối với các dự án trong nước, PVS đang tiếp tục thực hiện dự án mỏ khí Sư tử trắng giai đoạn 2, với tổng giá trị hợp đồng ước tính đạt 250 triệu USD. Bên cạnh đó, PVS cũng đang ghi nhận những tín hiệu tích cực về kết quả đấu thầu của dự án Lạc Đà Vàng. Dự án này có tổng mức đầu tư dự kiến là khoảng 700 triệu USD, trong đó tổng khối lượng công việc liên quan đến xây lắp mà PVS có thể tham gia ước tính đạt hơn 300 triệu USD. Ngoài ra, BLĐ cho biết hiện tại PVS đang làm tổng cộng 6 dự án cơ khí chế tạo, và về cơ bản vẫn đang đạt kế hoạch tiến độ. (Các dự án mà PVS đang thực hiện tham khảo tại [báo cáo gần nhất](#))

Dự án Lô B – Ô Môn dự kiến sẽ có quyết định đầu tư cuối cùng (FID) và kết quả đấu thầu trong năm này, từ đó đem lại khối lượng công việc rất lớn PVS trong giai đoạn 2024 - 2027. PVS đã nộp hồ sơ dự thầu các gói thầu chính của dự án Lô B và đang chờ công bố kết quả. Ban lãnh đạo cho biết hiện dự án Lô B đang chịu áp lực phải khởi công càng sớm càng tốt do Việt Nam đang trong tình trạng thiếu điện và thiếu khí, trong khi đó nguồn năng lượng tái tạo chưa thể thay thế các nguồn điện chạy nền. Do đó, chúng tôi đưa vào dự phóng giả định dự án Lô B sẽ bắt đầu được khởi công từ năm 2024, và dự kiến mang tới lượng backlog 500 triệu USD cho PVS trong giai đoạn 2024-2027.

Quy hoạch điện VIII (QHĐ VIII) chính thức được phê duyệt sẽ mang tới tiềm năng mảng LNG cho PVS, do nhu cầu ngày một tăng. Theo kế hoạch, đến năm 2030 các nhà máy điện sử dụng LNG sẽ chiếm khoảng 15% tổng công suất lắp đặt của Việt Nam. Đã có những tín hiệu tích cực từ PV GAS trong việc tiếp nhận lô LNG đầu tiên về kho cảng LNG Thị Vải và vận hành thử trong tháng 7 tới đây. Vì vậy, BSC kỳ vọng các kho cảng LNG sẽ được đẩy mạnh đầu tư trong thời gian tới, và PVS sẽ có tiềm năng được hưởng lợi với tư cách nhà thầu EPC đối với các dự án này (Chi tiết một số dự án LNG sắp được triển khai [tham khảo tại đây](#)).

Ngoài ra, chúng tôi cũng đánh giá cao triển vọng mảng điện gió của PVS trong dài hạn. Theo QHĐ VIII, tổng công suất điện gió trên bờ và gần bờ sẽ đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu nguồn điện quốc gia, với mục tiêu chiếm 14% tổng công suất hệ thống vào năm 2030. Do đó, đây sẽ là cơ hội để PVS có thể có thêm các hợp đồng EPC trong nước. Tại ĐHĐCĐ 2023, ban lãnh đạo cũng cho biết kế hoạch đầu tư cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật, hướng tới việc trở thành nhà thầu chính trong các dự án, và đưa mảng năng lượng tái tạo trở thành mảng kinh doanh chính của PVS trong tương lai.

Bảng 2: Các dự án PVS đang triển khai và có thể hưởng lợi trong thời gian tới

STT	Dự án	Thời gian triển khai HĐ	Giá trị HĐ ước tính (triệu USD)	Tiến độ
1	Gallaf Batch III - EPC 05 & 06	2022 – 2024	600	Đang triển khai
2	Điện gió Hải Long EPC 2&3	2022 – 2024	90	Đang triển khai
3	Shwe (Myanmar)	2022 – 2023	200	Đang triển khai
4	Kho chứa LNG Thị Vải - GĐ 1	2023 – 2024	100	Đang triển khai
5	Điện gió Changhua (Đài Loan)	2023 – 2025	300	Đang triển khai
6	Sư Tử Trắng GĐ2	2023 – 2025	250	Đang triển khai
7	Đường ống Lô B - Ô Môn	2023 – 2027	1000	Đang chờ kết quả đấu thầu
8	Lạc Đà Vàng	2024 – 2026	350	Đang chờ kết quả đấu thầu
9	Cá Voi Xanh	2024 – 2027	800	Đang chờ hoàn tất các thỏa thuận bán khí
10	Kho chứa LNG Thị Vải - GĐ 2	2024 – 2026	200	Đang chờ triển khai
11	Nam Du - U Minh	2024 – 2026	N/A	Đang chờ chấp thuận đầu tư
12	Kho cảng LNG Sơn Mỹ	2025 – 2026	300	Đang chờ chấp thuận đầu tư

Nguồn: PVS, BSC Research

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

BSC dự báo năm 2023, doanh thu thuần của PVS đạt 21,964 tỷ VND (+6% so với báo cáo gần nhất), và LNST đạt 999 tỷ VND (+4% so với báo cáo trước), EPS FW = 1,402 VND/CP. Dự báo kết quả kinh doanh được điều chỉnh do cập nhật thêm dự án điện gió Changhua hợp tác cùng Ørsted Đài Loan, dự kiến ghi nhận thêm 50 triệu USD Backlog cho năm 2023. Ngoài ra các giả định khác chúng tôi không thay đổi trong mô hình dự phóng (tham khảo [báo cáo gần nhất](#)).

Bảng 3: Dự phóng doanh thu của PVS

Đơn vị: Tỷ VND	2021	2022	2023F (Cũ)	2023F (Mới)	% thay đổi
Doanh thu thuần	14,198	16,413	20,684	21,964	+6.2%
Cho thuê tàu kỹ thuật dầu khí	1,567	1,573	1,604	1,604	0%
Vận hành FSO/FPSO	1,977	1,874	1,874	1,874	0%
DV khảo sát địa chấn/công trình ngầm	285	510	536	536	0%
Căn cứ cảng dầu khí	1,568	1,458	1,385	1,385	0%
Cơ khí & thầu xây lắp (M&C)	7,178	8,722	12,690	13,865	+9.3%
DV sửa chữa, bảo dưỡng	1,096	1,560	1,915	2,020	+5.4%
DV Khác	527	715	680	680	0%

Nguồn: PVS, BSC Research

Bảng 4: Dự phóng KQKD của PVS

Đơn vị: Tỷ VND	2021	2022	2023F (Cũ)	2023F (Mới)
Doanh thu thuần	14,198	16,413	20,684	21,964
Lợi nhuận gộp	776	865	1,165	1,273
<i>Biên LN gộp</i>	5.5%	5.3%	5.6%	5.8%
CP bán hàng	-89	-79	-100	-106
CP QLDN	-712	-870	-1,061	-1,116
EBIT	972	1,243	1,339	1,386
DT tài chính	278	489	654	654
CP tài chính	-94	-163	-103	-105
Lãi/lỗ từ công ty LDLK	507	630	507	507
Thu nhập khác	214	208	174	174
LNTT	878	1,080	1,236	1,281
LNST	677	834	964	999
<i>Biên LNST</i>	4.8%	5.1%	4.7%	4.5%
EPS	911	1,171	1,353	1,402

Nguồn: PVS, BSC Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

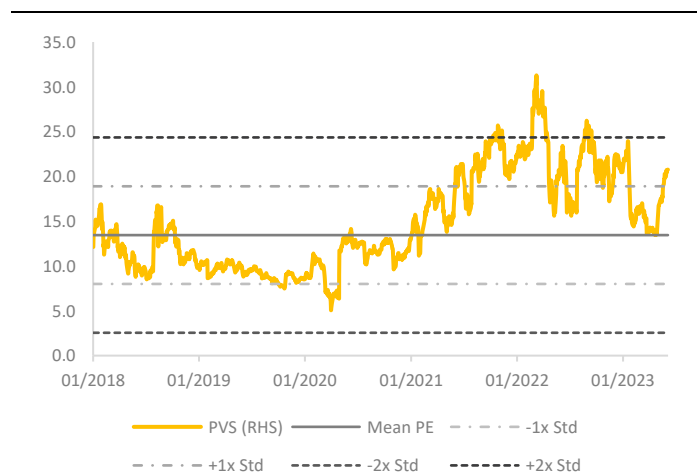
Dựa trên phương pháp định giá FCFF, chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu PVS, và **nâng giá mục tiêu cho năm 2023 lên 38,500 VND/cp**, tương ứng với mức upside 24.2% so với mức giá đóng cửa ngày 07/06/2023 là 31,000 VND. Mức định giá của PVS được điều chỉnh tăng do thêm một số dự án mới như điện gió Changhua, và Lô B – Ô Môn vào dự phóng. Chúng tôi cho rằng phương pháp định giá FCFF là phù hợp để xác định giá trị hợp lý của PVS, do doanh nghiệp có tiềm năng triển khai/trúng thầu rất nhiều dự án dầu khí và năng lượng tái tạo với lượng backlog khổng lồ trong 3-5 năm tới. Rủi ro giảm giá bao gồm tiến độ các dự án M&C bị chậm trễ, chi phí dự phòng cao hơn dự kiến, và đóng góp lợi nhuận từ các liên doanh/liên kết thấp hơn dự kiến.

Bảng 3: Định giá cổ phiếu PVS

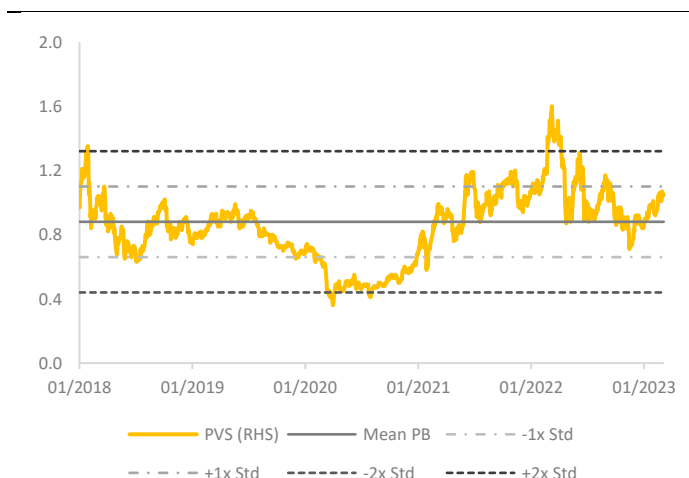
Phương pháp FCFF	2023F	2024F	2025F	2026F	2027F	Các giả định	
Dòng tiền tự do công ty (FCFF)	-228.4	801.3	1,013.8	-282.2	1,403.8	Rf	5%
Giá trị chiết khấu dòng tiền tự do	-228.4	713.0	802.7	-198.8	879.9	Beta	1.1
PV của giá trị cuối cùng (TV)	7,805					Ke	16.0%
Tổng giá trị chiết khấu	9,774					Kd	11.0%
(+) Tiền & đầu tư ngắn hạn	10,264					WACC	12.4%
(-) Nợ	1,634					g	1%
Tổng giá trị công ty (tỷ VND)	18,404						
SLCP Lưu hành (triệu cp)	478						
Giá trị hợp lý	38,506						
Giá đóng cửa ngày 07/06/2023	31,000						
Upside	24.2%						

Nguồn: BSC Research

Stock PE



Stock PB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

PHỤ LỤC

	2020	2021	2022	2023F
Doanh thu thuần	20,180	14,198	16,413	21,964
Giá vốn hàng bán	-19,402	-13,423	-15,547	-20,691
Lợi nhuận gộp	778	776	865	1,273
Chi phí bán hàng	-119	-89	-79	-106
Chi phí QLDN	-798	-712	-870	-1,116
Lãi/lỗ HĐKD	-138	-26	-84	51
Doanh thu tài chính	400	278	489	654
Chi phí tài chính	-143	-94	-163	-105
Chi phí lãi vay	-56	-46	-44	-70
Lợi nhuận từ CTLĐ/LK	191	507	630	507
Lãi/lỗ khác	715	214	208	174
Lợi nhuận trước thuế	1,025	878	1,080	1,281
Thuế thu nhập DN	-315	-200	-246	-282
LN sau thuế	710	677	834	999
CĐTS	86	76	62	74
LNST - CĐTS	624	601	773	925
EBITDA	1,619	1,424	1,590	1,840
EPS	1,046	911	1,171	1,402

	2020	2021	2022	2023F
(Lỗ)/LNTT	1,042	816	1,080	1,281
Khấu hao	526	500	466	489
Thay đổi VLĐ	-1,193	-540	901	-570
Điều chỉnh khác	-1,129	-989	-937	-1,003
LCTT từ HĐ KD	-755	-213	1,510	196
Tiền chi mua TSCĐ	-461	-248	-515	-481
Tiền từ đầu tư khác	71	1,518	-1,193	759
LCTT từ HĐ Đầu tư	-390	1,270	-1,708	278
Tiền chi trả cổ tức	-526	-533	-430	-478
Vay ròng	-147	45	131	258
Tiền thu khác	0	0	0	0
LCTT từ HĐ Tài chính	-673	-488	-321	-220
Dòng tiền đầu kỳ	6,949	5,212	5,747	5,250
Tiền trong kì	-1,818	569	-520	254
Dòng tiền cuối kỳ	5,182	5,754	5,250	5,505

	2020	2021	2022	2023F
Tiền & tương đương tiền	5,182	5,754	5,250	5,505
Đầu tư ngắn hạn	3,341	2,670	4,807	4,760
Phải thu ngắn hạn	5,661	4,620	4,990	6,409
Tồn kho	2,190	2,161	1,011	1,842
TS ngắn hạn khác	289	241	275	507
TS ngắn hạn	16,664	15,446	16,334	19,022
TS hữu hình	11,840	12,118	12,425	12,865
Khấu hao	-8,726	-9,150	-9,422	-9,739
TS dở dang dài hạn	236	184	172	196
Đầu tư dài hạn	4,965	4,735	4,891	4,920
TS dài hạn khác	1,038	998	1,016	962
TS dài hạn	9,707	9,247	9,442	9,434
Tổng TS	26,371	24,693	25,777	28,456
Phải trả ngắn hạn	6,164	4,293	5,296	7,231
Vay ngắn hạn	734	711	752	979
Nợ ngắn hạn khác	2,799	3,622	3,199	3,298
Tổng Nợ ngắn hạn	9,696	8,626	9,247	11,508
Vay dài hạn	474	534	624	655
Nợ dài hạn khác	3,292	3,012	3,067	3,120
Tổng Nợ dài hạn	3,765	3,546	3,691	3,775
Tổng Nợ	13,462	12,172	12,938	15,282
Vốn góp	4,780	4,780	4,780	4,780
Thặng dư vốn cổ phần	40	40	40	40
LN chưa phân phối	3,995	3,622	3,680	3,901
Vốn chủ khác	3,356	3,352	3,608	3,648
Cổ đông thiểu số	739	728	731	805
Tổng Vốn chủ sở hữu	12,909	12,521	12,838	13,174
Tổng nguồn vốn	26,371	24,693	25,777	28,456
Số CP lưu hành (triệu)	478	478	478	478

	2020	2021	2022	2023F
KN thanh toán				
Hsố TT ngắn hạn	1.2	1.3	1.3	1.2
Hsố TT nhanh	1.1	1.1	1.2	1.1
Cơ cấu vốn				
Hsố Nợ/TTS	51%	49%	50%	54%
Hsố Nợ/VCSH	104%	97%	101%	116%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	34.8	36.6	32.7	25.2
Số ngày phải thu	72.2	90.3	80.6	80.6
Số ngày phải trả	92.7	113.0	100.9	106.2
CCC	14.3	13.9	12.4	-0.5
Tỉ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận gộp	4%	5%	5%	6%
Lợi nhuận LNST	4%	5%	5%	5%
ROE	5%	5%	6%	8%
ROA	3%	3%	3%	4%
Định Giá				
PE	13.63	16.12	13.78	22.11
PB	0.66	0.80	0.78	1.12
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	20%	-30%	16%	34%
Tăng trưởng EBIT	-21%	-15%	22%	20%
Tăng trưởng LNTT	-23%	-14%	23%	19%
Tăng trưởng EPS	-38%	-13%	29%	20%

Nguồn: PVS, BSC Research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10&11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

